TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Lịnh;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy là Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1994; HKTT: Số 307B, ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số 186 ấp C, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi đơn*: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 307B, ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018, tờ tường tình ngày 28/12/2018 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:

Chị Đ và anh H tự nguyện sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 63. Sau khi kết hôn, Chị Đ và anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi cờ bạc và sử dụng ma túy, bỏ mặt vợ con không lo lắng cho gia đình. Nhiều lần Chị Đ khuyên ngăn, nhưng anh H

không sửa đổi, nên vợ chồng đã thật sự xa nhau từ tháng 12/2016 đến nay. Từ lúc xa nhau đến nay Chị Đ và anh H không đến thăm hỏi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh H. Quá trình sống chung Chị Đ và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015 hiện do Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò anh *Nguyễn Trung H* ***trình bày:***

Anh H và Chị Đ tự nguyện sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, anh H và Chị Đ sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau và thường xuyên cãi vã, dẫn đến vợ chồng xa nhau khoảng 05 tháng rồi hàn gắn lại sống với nhau, đến tháng 6/2018 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, anh H bỏ nhà đi và xa nhau cho đến nay. Từ ngày xa nhau đến nay, anh H và Chị Đ không gặp nhau. Quá trình sống chung anh H và Chị Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015 hiện do Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Đ, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đ, anh H đồng ý cho Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Trung H. Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Hồng Đ xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Trung H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Chị Đ và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh H có địa chỉ cư trú tại số 307B, ấp T, xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Trung H.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Trung H đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẻ ra Chị Đ và anh H phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau vài năm chung sống, Chị Đ và anh H đã không làm được điều đó, anh H không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi không lo lắng gì cho vợ con và vướng vào tệ nạn xã hội là cờ bạc và sử dụng ma túy. Hành động và việc làm của anh H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến Chị Đ không còn chung sống với anh H từ tháng 6/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét thấy hôn nhân giữa Chị Đ và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của Chị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ với anh Nguyễn Trung H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015 hiện do Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Nay Chị Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015, Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thống nhất với yêu cầu này của Chị Đ.

Xét thấy, khi Chị Đ và anh H xa nhau từ tháng 6/2018 đến nay, thì Chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con, Chị Đ vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Nguyễn Thị Hồng A vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời anh H cũng thống nhất giao con cho Chị Đ nuôi dưỡng. Vì vậy, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng A cho Chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, Chị Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Đ và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Đ và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Trung H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ không yêu cầu anh Nguyễn Trung H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hồng Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Trung H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị Đ đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007177 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã M;
- Đ/s;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Quan Nam